TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 26 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2024/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa:

Chị Phạm Ngọc Q, sinh năm 2001 và anh Hoàng Văn S, sinh năm 1994; cùng nơi thường trú: Thôn 5, xã C, huyện N, thành phố P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Ngọc Q và anh Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc Q và anh Hoàng Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hoàng Thành Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Phạm Ngọc Q và anh Hoàng Văn S tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Ngọc Q và anh Hoàng Văn S không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Phạm Ngọc Q nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009888 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố P. Chị Phạm Ngọc Q được trả lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố P;
- VKSND huyện N;
- Chi Cục THADS huyện N;
- UBND xã C, huyện N, thành phố P (GCNKH số 09 ngày 18/02/2020);
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu